TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **315**/2026/QĐST-HNGĐ *Khánh Hòa, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 243/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Mỹ N** – sinh năm: 1981

Địa chỉ: Tổ A N, phường T, Khánh Hòa

Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ A N, phường T, Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Văn T có ba con chung là Nguyễn Tân T1 - sinh năm 2004 (đã trưởng thành), Nguyễn Thị Thanh H – sinh năm: 2006 (đã trưởng thành) và Nguyễn Đức H1 – sinh ngày: 25/12/2009. Bà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Đức H1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết thì bà N, ông T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ N và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà N tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông T. Như vậy, bà N phải nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002173 ngày 26/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ N 150.000 đồng.

Quy định: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 1 – Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- UBND xã Diên Điền, KH;
(CNKH số 77 ngày 23/11/2004)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vũ Linh